

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2009

Kính gửi: Các đơn vị trong Tổng công ty

Ngày 05 tháng 8 năm 2009 Bộ Công thương có văn bản số 7606/BCT-NL công bố bộ Đơn giá XDCEB chuyên ngành Xây lắp đường dây tải điện trên không (ĐDK) trên cơ sở định mức được công bố tại Quyết định số 6061/QĐ-BCT ngày 14/11/2008 và Đơn giá XDCEB Lắp đặt trạm biến áp (TBA) trên cơ sở định mức được công bố tại Quyết định số 6060/QĐ-BCT ngày 14/11/2008.

Ngày 31 tháng 8 năm 2009 Bộ Công Thương đã có văn bản số 8571/BCT-NL hướng dẫn áp dụng bộ đơn giá XDCB chuyên ngành xây lắp ĐDK và lắp đặt TBA theo công văn số 7606/BCT-NL.

Kèm theo công văn này, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia sao gửi văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương để các đơn vị biết và thực hiện, riêng đối với bảng tổng hợp dự toán chi phí xây dựng công trình lưới điện Tổng công ty có hướng dẫn chi tiết như phụ lục kèm theo.

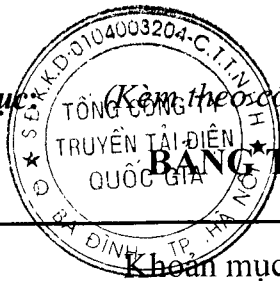
Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc gì đề nghị các đơn vị phản ánh về Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia để nghiên cứu giải quyết./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Như trên;
- HĐTV-NPT (để b/c);
- Bộ Công thương (để b/c);
- EVN (để b/c);
- Các Phó TGĐ (để c/đ);
- Công ty CP Tư vấn XD Điện 1; 2; 3; 4 (p/h);
- Viện Năng lượng (p/h);
- Các Ban: KH, KT, VT&CNTT,
TCKT, TTBV&PC;
- Lưu: VP, ĐTXD. ph



Phụ lục: (Kèm theo công văn số 2232/NPT-ĐT XD ngày 01/9/2009 của NPT)



BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG

SỐ TT	Khoản mục chi phí	Cách tính	Kết quả
I	Chi phí trực tiếp:	VL + NC + M + TT	T
1	Chi phí vật liệu	$\sum_{j=1}^m Q^j \times D^{jl} + VLC + CL_{vl}$	VL
2	Chi phí nhân công	$\sum_{j=1}^m Q^j \times D^{inc} \times (1 + F_1/h_{1n} + F_2/h_{2n}) \times K^{DC}_{NC}$	NC
3	Chi phí máy thi công	$\sum_{j=1}^m Q^j \times D^{im} \times k^{DC}_{MĐDK}$ đối với công trình Đường dây hoặc $\sum_{j=1}^m Q^j \times D^{im} \times k^{DC}_{MTBA}$ đối với công trình Trạm biến áp.	M
4	Trực tiếp phí khác	$1,5\% \times (VL + NC + M)$	TT
	Cộng chi phí trực tiếp	$VL + NC + M + TT$	T
II	Chi phí chung	P x T	C
	Giá thành dự toán xây dựng	$T + C$	Z
III	Thu nhập chịu thuế tính trước	(T + C) x tỷ lệ quy định	TL
IV	Bù (trừ) chênh lệch vật tư nhập (nếu có)	$\sum_{j=1}^m p_i \times \Delta_{ivtnh}$	CL_{nh}
	Giá trị dự toán xây lắp trước thuế	$T + C + TL + CL_{nh}$	G
V	Thuế giá trị gia tăng đầu ra	G x T^{XD}_{GTGT}	GTGT
	Giá trị dự toán xây lắp sau thuế	G + GTGT	G_{XDCPT}
	Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công	$G \times \text{tỷ lệ quy định} \times T^{XD}_{GTGT}$	G_{XDLT}

Trong đó:

Q^j : Khối lượng công tác xây lắp thứ j.

D^{jl} , D^{inc} , D^{im} : Chi phí vật liệu, nhân công, máy thi công trong đơn giá XDCB của công tác xây lắp thứ j.

VLC : Giá trị vật liệu chính chưa được tính trong bộ Đơn giá XDCB (nếu có), giá trị này bao gồm cả vật tư A cấp và vật tư B cấp.



CL_{nh} : Chênh lệch vật liệu giữa giá tại thời điểm lập dự toán và giá trong các Bộ đơn giá (nếu có).

F₁ : Các khoản phụ cấp lương (nếu có) tính theo tiền lương tối thiểu mà chưa được tính hoặc chưa tính đủ trong các bộ đơn giá XDCB.

F₂ : Các khoản phụ cấp lương (nếu có) tính theo tiền lương cấp bậc mà chưa được tính hoặc chưa tính đủ trong các bộ đơn giá XDCB.

h_{1n} : Hệ số biểu thị quan hệ giữa chi phí nhân công trong đơn giá so với tiền lương tối thiểu của nhóm lương thứ n theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004:
Nhóm I: h_{1,1} = 3,167; Nhóm II: h_{1,2} = 3,363; Nhóm III: h_{1,3} = 3,709

h_{2n} : Hệ số biểu thị quan hệ giữa chi phí nhân công trong đơn giá so với tiền lương cấp bậc của nhóm lương thứ n theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004:
Nhóm I: h_{2,1} = 1,345; Nhóm II: h_{2,2} = 1,340; Nhóm III: h_{2,3} = 1,332

K^{DC}_{NC} : Hệ số điều chỉnh chi phí nhân công theo hướng dẫn tại văn bản số 8571/BCT-NL ngày 31/8/2009 của Bộ Công Thương.

k^{DC}_{MTC} : Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công theo hướng dẫn tại văn bản số 8571/BCT-NL ngày 31/8/2009 của Bộ Công Thương.

P : Định mức tỷ lệ chi phí chung (%) theo hướng dẫn tại Phụ lục số 1 kèm theo công văn số 421/NPT-ĐTXD ngày 14/8/2008 của NPT và Bảng 2.4 thuộc Phụ lục số 2 của Thông tư 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007.

TL : Thu nhập chịu thuế tính trước. Định mức tỷ lệ thu nhập chịu thuế tính trước (%) theo hướng dẫn tại Phụ lục số 1 kèm theo công văn số 421/NPT-ĐTXD ngày 14/8/2008 của NPT và Bảng 2.4 thuộc Phụ lục số 2 của Thông tư 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007.

G : Giá trị dự toán xây dựng công trình chính, phụ trợ, tạm phục vụ thi công sau thuế.

CL_{nh} : Chênh lệch vật liệu nhập ngoại so với giá trị vật liệu tính trong dự toán (nếu có).

p_i : Khối lượng vật tư nhập ngoại chủng loại (i).

Δ_{ivtnh} : Mức chênh lệch giá vật tư nhập ngoại chủng loại (i).

T^{XD}_{GTGT} : Mức thuế suất thuế giá trị gia tăng quy định cho công tác xây dựng.

G_{XDLT} : Chi phí xây dựng nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công.

Z : Giá thành dự toán xây dựng.

GTGT : Tổng số thuế giá trị gia tăng đầu ra (gồm thuế giá trị gia tăng đầu vào để trả khi mua các loại vật tư, vật liệu, nhiên liệu, năng lượng... và phần thuế giá trị gia tăng mà doanh nghiệp xây dựng phải nộp).

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 8571 /BCT-NL**

V/v hướng dẫn điều chỉnh ĐG
XDCB chuyên ngành xây lắp ĐZ
và lắp đặt TBA theo công văn số
7606/BCT-NL.

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2009

Kính gửi:

- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Các Sở Công Thương.

Ngày 05 tháng 8 năm 2009 Bộ Công Thương ban hành văn bản số 7606/BCT-NL công bố tập Đơn giá XDCB chuyên ngành xây lắp đường dây tải điện và Đơn giá XDCB chuyên ngành lắp đặt trạm biến áp. Việc điều chỉnh dự toán theo các hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15 tháng 4 năm 2009 hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình, được thực hiện như sau:

I. Điều chỉnh dự toán xây lắp theo mức lương tối thiểu vùng:

Chi phí nhân công được tính toán trong các tập đơn giá XDCB chuyên ngành xây lắp công trình đường dây tải điện và tập đơn giá lắp đặt trạm biến áp được công bố tại văn bản số 7606/BCT-NL, là chi phí nhân công xây lắp thực hiện tại vùng 4 tương ứng với mức lương tối thiểu 650000 đồng/tháng theo quy định tại Nghị định số 110/2008/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ. Khi công tác xây lắp thực hiện ở các vùng khác (vùng 1, 2, 3) thì việc điều chỉnh dự toán xây lắp tính theo các mức lương tối thiểu tại các vùng này được thực hiện như sau:

1. Chi phí nhân công:

Chi phí nhân công trong dự toán công trình lập theo các bộ Đơn giá nêu trên được điều chỉnh bằng cách nhân với hệ số điều chỉnh chi phí nhân công (K_{NC}) như bảng sau:

Mức LTT (đồng/tháng)	Vùng 1: 800000	Vùng 2: 740000	Vùng 3: 690000	Vùng 4: 650000
Hệ số điều chỉnh (K_{NC})	1,231	1,138	1,062	1,000

2. Chi phí máy thi công:

Chi phí máy thi công trong dự toán công trình lập theo các bộ Đơn giá nêu trên được điều chỉnh bằng cách nhân với hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công (k_{MDZ} , k_{MTBA}) như bảng sau:

Mức LTT (đồng/tháng)	Vùng 1: 800000	Vùng 2: 740000	Vùng 3: 690000	Vùng 4: 650000
Hệ số điều chỉnh đối với công trình ĐZ (k_{MDZ})	1,064	1,039	1,017	1,000
Hệ số điều chỉnh đối với công trình TBA (k_{MTBA})	1,050	1,030	1,013	1,000

3. Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong giá trị dự toán xây lắp công trình xây dựng (chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng): thực hiện theo các quy định hiện hành.

Nội dung các khoản mục chi phí trong giá trị dự toán xây lắp hạng mục công trình xây dựng như các quy định hiện hành.


II. Tổ chức thực hiện:

Thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị theo dõi, tổng hợp báo cáo về Vụ Năng lượng - Bộ Công Thương để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NL.


K. BỘ TRƯỞNG
T. TRƯỞNG
Đỗ Hữu Hào